

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt: Không yêu cầu**Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật****Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:**

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa		
- Bản cam kết về tình trạng của vật tư mà nhà thầu cung cấp theo yêu cầu của HSMT. Hàng hóa phải được ghi rõ: ký mã hiệu, nhãn hiệu, năm sản xuất, xuất xứ, hãng sản xuất, đặc tính sử dụng, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất/ chất lượng.	Đáp ứng tất cả yêu cầu được nêu trên	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu hoặc tài liệu chứng minh không rõ ràng, đầy đủ	Không đạt
- Bản cam kết tiến độ cung cấp phù hợp với yêu cầu của HSMT.	Đáp ứng tất cả yêu cầu được nêu trên	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu hoặc tài liệu chứng minh không rõ ràng, đầy đủ	Không đạt
- Bản cam kết vật tư mới 100% chưa qua sử dụng - Bản cam kết hạn sử dụng hàng hóa mới từ năm 2025 trở về sau	Đáp ứng tất cả yêu cầu được nêu trên	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu hoặc tài liệu chứng minh không rõ ràng, đầy đủ	Không đạt
- Cung cấp đầy đủ tài liệu về mặt kỹ thuật như tiêu chuẩn hàng hóa, tính năng, thông số kỹ thuật, thông số bảo hành, hàng hóa (hoặc bản vẽ kỹ thuật). * Vật tư ống nhựa HDPE - Nhà thầu phải cung cấp (bản gốc hoặc bản sao có chứng thực) Giấy chứng nhận của cơ quan có chức năng chứng minh sản phẩm phù hợp với QCVN 12-1:2011/BYT đối với ống nhựa HDPE, giấy xác nhận phải còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu. - Nhà thầu phải đính kèm phiếu kết quả thử nghiệm của Quatest 3 (hoặc tương đương) cho các mẫu ống chính thể hiện các thông số Đường kính ngoài, bề dày, độ bền đối với áp suất bên trong ở 20 ⁰ C (mẫu thử phải do nhà sản xuất hoặc nhà thầu gửi), đối với các loại ống: + Ống HDPE DN110mm dày 4,2mm; + Ống HDPE OD90mm dày 4,3mm; + Ống HDPE DN25mm dày 2,3mm; + Ống HDPE DN20mm dày 1,5mm; - Nhà thầu phải đính kèm phiếu kết quả thử nghiệm của Quatest 3 (hoặc tương	Đáp ứng tất cả yêu cầu được nêu trên	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu hoặc tài liệu chứng minh không rõ ràng, đầy đủ	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
<p>đương) kết quả thử nghiệm ảnh hưởng vật liệu đến chất lượng nước khi tiếp xúc theo tiêu chuẩn AS/NZS 4020:2018 đối với ống HDPE (một loại đường kính bất kỳ) không có chứa các kim loại độc hại như: Sb, Ba, Hg, Pb, Cr, Ni, Mo,... (mẫu thử phải do nhà sản xuất hoặc nhà thầu gửi)</p> <p>* Đại khởi thủy</p> <p>- Nhà thầu phải cung cấp (bản gốc hoặc bản sao có chứng thực) Giấy chứng nhận của cơ quan có chức năng chứng minh sản phẩm phù hợp với QCVN 12-1:2011/BYT đối với Đại khởi thủy nhựa PP hoặc phụ tùng nhựa PP, giấy xác nhận phải còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu.</p> <p>- Nhà thầu phải đính kèm phiếu kết quả thử nghiệm của Quatest 3 (hoặc tương đương) kết quả thử nghiệm Đại khởi thủy ren đồng (một loại đường kính bất kỳ) chứng minh chất lượng của hàng hoá, kết quả thử nghiệm đạt các yêu cầu sau (mẫu thử phải do nhà sản xuất hoặc nhà thầu gửi):</p> <p>+ Khả năng chịu áp suất bên trong ở 20⁰C theo ISO 13460:2015, kết quả đạt không rò rỉ, không nứt.</p> <p>+ Khả năng chịu áp suất khi đẩy nhánh ngõ ra của đai theo ISO 13460:2015, kết quả đạt không rò rỉ, không nứt.</p> <p>+ Khả năng chống trượt đai trên ống theo ISO 13460:2015, kết quả không xoay đối với chống trượt xoay và không trượt đối với chống trượt dọc.</p> <p>+ Định tính vật liệu.</p> <p>+ Độ cứng Shore D.</p> <p>- Nhà thầu phải đính kèm phiếu kết quả thử nghiệm của Quatest 3 (hoặc tương đương) kết quả thử nghiệm ảnh hưởng vật liệu đến chất lượng nước khi tiếp xúc theo tiêu chuẩn AS/NZS 4020:2018 đối với Đại khởi thủy ren đồng (một loại đường kính bất kỳ) chứng minh chất lượng của hàng hoá, kết quả thử nghiệm không có chứa các</p>		

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
<p>kim loại độc hại như: Sb, Ba, Hg, Pb, Cr, Ni, Mo,... (mẫu thử phải do nhà sản xuất hoặc nhà thầu gửi).</p> <p>* Van góc đồng và van góc đồng liên hợp</p> <p>- Nhà thầu phải đính kèm phiếu kết quả thử nghiệm của Quatest 1 (hoặc tương đương) đối với Van góc đồng và van góc đồng liên hợp (mẫu thử phải do nhà sản xuất hoặc nhà thầu gửi), mẫu thử phải đạt các kết quả sau:</p> <p>+ Hàm lượng kim loại thối nhiễm thử nghiệm trong van phải đạt theo QCVN-12-3:2011/BYT.</p> <p>+ Thành phần hoá học.</p> <p>+ Thử áp lực nước ở 16 bar.</p> <p>* Hoá chất xử lý nước</p> <p>+ Nhà thầu phải cung cấp kết quả test đạt tiêu chuẩn của cơ quan có chức năng trong vòng 06 tháng kể từ thời điểm đóng thầu với mẫu Clo xử lý nước sinh hoạt để chứng minh chất lượng, đặc tính kỹ thuật hàng hóa Clo xử lý nước đạt theo yêu cầu tại mục 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật, Mục 1, Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật. Mẫu thử phải do nhà sản xuất hoặc nhà thầu gửi.</p> <p>+ Clo xử lý nước phải được Tổ chức NSF International công nhận tuân thủ theo tiêu chuẩn NSF/ANSI 60, đính kèm tài liệu chứng minh.</p> <p>+ Nhà thầu phải cung cấp biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cơ quan có thẩm quyền quyết định.</p> <p>+ Nhà thầu phải cung cấp giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ được cơ quan có thẩm quyền cấp còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu.</p> <p>+ Nhà thầu phải cung cấp giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ được cơ quan có thẩm quyền</p>		

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
cấp còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu.		
- Nhà thầu phải cam kết “Hàng hoá cung cấp phải có Giấy chứng nhận xuất xứ đối với hàng hoá nhập khẩu (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ)”.	Đáp ứng tất cả yêu cầu được nêu trên	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu hoặc tài liệu chứng minh không rõ ràng, đầy đủ	Không đạt
2. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ		
<p>- Có bảng kê khai thông số kỹ thuật đầy đủ các loại hàng hóa dự thầu so với hàng hóa mời thầu, trong đó ghi chú rõ đặc tính thông số kỹ thuật “tương đương” hoặc “tốt hơn” yêu cầu của E-HSMT được duyệt. Đặc tính thông số kỹ thuật hàng hóa của E-HSMT được duyệt là yêu cầu tối thiểu.</p> <p>- Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ của hàng hóa mà nhà thầu kê khai hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật quy định tại khoản 1.2 Mục 1 Chương V Phần 2 của E-HSMT được duyệt.</p>		Đạt
<p>- Không có bảng kê khai các thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu so với hàng hóa mời thầu.</p> <p>- Hoặc có bảng kê khai thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu nhưng kê khai không đầy đủ so với hàng hóa mời thầu hoặc đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ của hàng hóa mà nhà thầu kê khai không phù hợp, không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật quy định tại khoản 1.2 Mục 1 Chương V Phần 2 của E-HSMT được duyệt.</p>		Không đạt
3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
3.1 Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế. Cụ thể như sau:	Có thuyết minh các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế cho cả 04 nội dung a), b), c) và d).	Đạt
<p>a). Biện pháp nhập khẩu, sản xuất hoặc cung cấp hàng hóa: Có thuyết minh chi tiết, hợp lý và nêu thời gian thực hiện cụ thể.</p> <p>b). Biện pháp vận chuyển đảm bảo chất lượng:</p> <p>- Có thuyết minh phương án vận chuyển, phương tiện vận chuyển đến đơn vị sử dụng.</p> <p>- Biện pháp bảo quản để đảm bảo về chất lượng của hàng hóa trong quá trình vận chuyển.</p> <p>c). Biện pháp cung cấp hàng hóa tại đơn vị sử dụng: Thuyết minh hợp lý về biện pháp cung cấp hàng hóa tại đơn vị sử dụng;</p> <p>d). Biện pháp hướng dẫn sử dụng: Có biện pháp hướng dẫn sử dụng</p>	Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng không đầy đủ hoặc không hiệu quả kinh tế hoặc không hợp lý hoặc không khả thi về trình tự và yêu cầu kỹ thuật cho cả 04 nội dung a), b), c) và d)	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
3.2 Địa điểm giao hàng	Có cam kết giao hàng tại các địa điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư.	Đạt
	Không cam kết giao hàng tại các địa điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư.	Không đạt
4. Thời gian và Tiến độ cung cấp hàng hóa		
4.1 Thời gian giao hàng	Cam kết giao hàng trong vòng 3 ngày kể từ khi nhận được đề nghị giao hàng của Chủ đầu tư.	Đạt
	Không có cam kết giao hàng trong vòng 3 ngày kể từ khi nhận được đề nghị giao hàng của Chủ đầu tư.	Không đạt
4.2 Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT tại mẫu số 01A. Phạm vi cung cấp hàng hóa - có tính điều kiện thời tiết, các ngày nghỉ, lễ theo quy định của pháp luật.	Có bảng tiến độ chi tiết (có sơ đồ hoặc có bảng tiến độ chi tiết) trong đó phải thể hiện cụ thể nội dung các mốc thời gian bắt đầu - kết thúc của từng nội dung công việc, tuy nhiên tổng tiến độ không vượt thời gian theo quy định của E-HSMT tại mẫu số 01A. Phạm vi cung cấp hàng hóa - có tính đến điều kiện thời tiết và các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật). Cụ thể: - Thời gian nhập khẩu hoặc sản xuất hoặc cung cấp thiết bị và tập kết đến đơn vị sử dụng. - Thời gian cung cấp hàng hóa tại đơn vị sử dụng. - Thời gian vận hành, chạy thử, hướng dẫn sử dụng, đào tạo chuyên gia công nghệ và nghiệm thu bàn giao.	Đạt
	Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật hoặc đề xuất thời gian cung cấp lớn hơn thời gian yêu cầu của E-HSMT tại mẫu số 01A. Phạm vi cung cấp hàng hóa hoặc thời gian cung cấp \leq thời gian yêu cầu của E-HSMT tại mẫu số 01A. Phạm vi cung cấp hàng hóa nhưng không tính điều kiện thời tiết, các ngày nghỉ, lễ theo quy định của pháp luật	Không đạt
5. Bảo hành		
- Cam kết tất cả các sản phẩm cung cấp phải có thời gian bảo hành \geq 12 tháng	- Có Cam kết tất cả các sản phẩm cung cấp phải có thời gian bảo hành \geq 12 tháng - Có Cam kết sản phẩm bơm, biến tần phải có thời gian bảo hành \geq 24 tháng	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
- Cam kết sản phẩm bơm, biến tần, tủ điều khiển phải có thời gian bảo hành \geq 24 tháng	- Không có Cam kết tất cả các sản phẩm cung cấp phải có thời gian bảo hành \geq 12 tháng - Không có Cam kết sản phẩm bơm, biến tần phải có thời gian bảo hành \geq 24 tháng	Không đạt
6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:	Có thuyết minh mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì cho cả 03 nội dung a), b) và c)	Đạt
a) Kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì; b) Năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; c) Năng lực cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế.	Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì nhưng không đầy đủ 03 nội dung a), b) và c).	Không đạt
7. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu có cam kết không vi phạm quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (Nội dung này nhà thầu chứng minh bằng cam kết của nhà thầu. Trường hợp phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực thì nhà thầu sẽ bị đánh giá là gian lận).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
8. Các yếu tố về điều kiện thương mại, vận hành thử, đào tạo, chuyển giao công nghệ		
Điều kiện thương mại, vận hành thử, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Có thuyết minh kết điều kiện thương mại, vận hành thử, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
9. Điều kiện thanh toán		
Thời gian thanh toán	Có cam kết đồng ý thời gian thanh toán Từ 12 tháng đến 18 tháng sau khi nhận đầy đủ các hồ sơ chứng nhận chất lượng, xuất xứ và đề nghị thanh toán của nhà thầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
10. Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường		
Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường	Có cam kết hàng hóa nhà thầu cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
11. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết		
Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	Có đề xuất các biện pháp giải quyết tác động với môi trường của hàng hóa gây ra: đầy đủ, hợp lý.	Đạt
	Không có đề xuất các biện pháp giải quyết tác động với môi trường của hàng hóa gây ra	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả từ Mục 1 đến Mục 11	Đạt
	Không đáp ứng một trong các Mục trên	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.